

BÀI 22

CHIẾU DỜI ĐÔ

(*Thiên đô chiếu*)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

Bài tập

1. Những đặc điểm cơ bản của thể *chiếu*. Lấy dẫn chứng từ *Chiếu dời đô* để làm sáng tỏ những đặc điểm cơ bản đó.
2. Hãy tìm hiểu kết cấu bài *Chiếu dời đô*. Phân tích tính chất chặt chẽ và tác dụng của kết cấu đó.
3. Câu 3, trang 51, SGK.
4. *Chiếu* là lời ban bố mệnh lệnh của vua chúa xuống thần dân. Thế nhưng kết thúc *Chiếu dời đô*, Lí Công Uẩn không ra mệnh lệnh mà đặt câu hỏi : "Các khanh nghĩ thế nào ? ". Theo em, cách kết thúc như vậy có tác dụng gì ?

5. Vì sao nói *Chiếu dời đô* phản ánh ý chí độc lập tự cường và sự phát triển lớn mạnh của dân tộc Đại Việt ?

Gợi ý làm bài

1. Đọc phần *Chú thích* (☆) về thể chiếu trong SGK, sau đó nêu đặc điểm cơ bản của thể chiếu về chức năng, kết cấu, lời văn. Ở từng đặc điểm, cần lấy dẫn chứng từ *Chiếu dời đô* để làm sáng tỏ. Có thể lập bảng khi làm bài tập này.

Đặc điểm của thể chiếu	Dẫn chứng từ <i>Chiếu dời đô</i>
– Chức năng của <i>chiếu</i> là ban bố mệnh lệnh của vua chúa xuống thần dân, yêu cầu thần dân thực hiện.	– Vua Lí Thái Tổ ban bố mệnh lệnh cho các quan và thần dân về việc dời đô.
– Kết cấu bài chiếu nhìn chung linh hoạt, không có những quy định chặt chẽ. Tuy nhiên, các phần của bài chiếu đều phải tập trung hướng tới tư tưởng chủ đạo của tác phẩm.	– Kết cấu ba phần, tất cả các phần đều tập trung hướng tới tư tưởng chủ đạo : dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La.
– Chiếu có thể được viết bằng văn xuôi, văn vần hoặc văn biền ngẫu.	– Bài <i>Chiếu dời đô</i> được viết bằng văn xuôi có đan xen văn biền ngẫu với những cặp câu hoặc những cặp đoạn câu tương xứng với nhau : “Đã đứng ngôi nam bắc đông tây ; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng ; đất đai cao mà thoáng.”.

2. *Chiếu dời đô* thuộc thể văn nghị luận, có kết cấu ba phần. Phần mở đầu nêu sử sách làm tiền đề. Phần hai soi sáng tiền đề vào thực tế hai triều đại Đinh, Lê. Phần kết luận khẳng định thành Đại La là nơi tốt nhất để định đô.

Kết cấu của bài *Chiếu dời đô* cũng là trình tự lập luận của tác giả. Trình tự lập luận này rất chặt chẽ, có sức thuyết phục lớn. Phần mở đầu tác giả nêu sử sách làm chỗ dựa cho lí lẽ : trong lịch sử đã từng có chuyện dời đô và đã từng đem lại kết quả tốt đẹp. Phần hai, soi sử sách vào tình hình thực tế để chỉ rõ việc hai triều Đinh, Lê cứ đóng yên đô thành ở vùng rừng núi Hoa Lư là không theo

mệnh trời (tức không phù hợp với quy luật khách quan). Hậu quả là triều đại ngắn ngủi, đất nước không phát triển, người dân khốn khổ trong một vùng đất chật chội. Phần cuối rút ra kết luận : cần thiết phải dời đô và thành Đại La là nơi định đô tốt nhất, bởi vì đây là nơi có lợi thế về tất cả các mặt địa lí, chính trị, văn hoá,... Kết cấu ba phần nói trên rất tiêu biểu cho kết cấu văn nghị luận nói chung, văn chính luận nói riêng.

3. Thành Đại La là nơi định đô tốt nhất :

– Thành Đại La có thể “rồng cuộn hổ ngồi” : theo thuyết phong thủy của người xưa thì đây là thế đất đẹp, thiêng, sẽ phát triển thịnh vượng.

– Thành Đại La có lợi thế về tất cả các mặt địa lí, chính trị, văn hoá. Về địa lí : ở nơi trung tâm, mở ra bốn hướng, có cả đồng bằng, sông, núi, vừa rộng rãi, vừa cao ráo, tránh được nạn lụt lội, chật chội. Về chính trị, văn hoá : là đầu mối giao lưu “chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước”, “muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi”.

4. Kết thúc *Chiếu dời đô*, Lí Công Uẩn không ra mệnh lệnh mà lại đặt câu hỏi : “Các khanh nghĩ thế nào?”. Cách kết thúc mang tính chất đối thoại, trao đổi đã tạo sự đồng cảm giữa vua với các quan và thần dân. Việc dời đô đâu chỉ là ý nguyện riêng của Lí Công Uẩn mà còn phù hợp với nguyện vọng chung của mọi người. Ở *Chiếu dời đô*, bên cạnh tính chất mệnh lệnh còn là tính chất tâm tình. Vì vậy, *Chiếu dời đô* có sức mạnh thuyết phục người nghe bằng cả lí trí và tình cảm.

5. *Chiếu dời đô* ra đời là sự phản ánh ý chí độc lập tự cường và sự phát triển lớn mạnh của dân tộc Đại Việt. Bởi lẽ hai triều Đinh, Lê trước đó thế và lực chưa đủ mạnh nên còn phải dựa vào vùng núi rừng Hoa Lư hiểm trở. Việc nhà Lí dời đô từ Hoa Lư ra vùng đồng bằng đất rộng Thăng Long chứng tỏ thế và lực của dân tộc Đại Việt đã đủ mạnh để sánh ngang hàng với phương Bắc. Định đô ở nơi trung tâm đất nước là thực hiện nguyện vọng của nhân dân xây dựng một quốc gia thống nhất, hùng cường. Chọn mảnh đất là nơi “trung tâm trời đất” để có điều kiện mở mang kinh kì cho thấy khí phách của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh. Tầm vóc lớn của đất nước cần có tầm vóc lớn của một thủ đô tương xứng và ngược lại, tầm vóc lớn của thủ đô tạo đà cho đất nước phát triển.

Kinh đô mới có tên là Thăng Long vừa phản ánh ý nguyện vươn lên vừa cho thấy khí thế rồng bay lên của một dân tộc độc lập, tự cường.